

Số: 274/LĐLĐ-CSPL&QHLD

Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2020

V/v triển khai thực hiện các giải pháp
giảm tai nạn lao động

Kính gửi: - LĐLĐ các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành.

Thực hiện Văn bản số 542/UBND-VP6 ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các giải pháp giảm tai nạn lao động;

LĐLĐ tỉnh đề nghị LĐLĐ các huyện, thành phố, các Công đoàn ngành triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động như: sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, da giày..

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn vệ sinh lao động, các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho đoàn viên, người lao động phù hợp với từng lĩnh vực và ngành nghề, quan tâm đến đối tượng là người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

3. Hướng dẫn các CĐCS đề xuất với người sử dụng lao động tăng cường triển khai công tác an toàn vệ sinh lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; quan tâm xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động.

4. Hướng dẫn các CĐCS tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động chấp hành tốt các nội quy, quy trình làm việc an toàn; sử dụng phương tiện cá nhân trong lao động nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn lao động, đảm bảo an toàn, sức khỏe và tính mạng cho người lao động.

(Gửi kèm Thông báo số 3004/TB-BLĐTBXH ngày 12/8/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

LĐLĐ tỉnh đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung theo Công văn này; báo cáo kết quả về LĐLĐ tỉnh theo báo cáo chuyên đề (Qua Ban CSPL&QHLD) vào thời điểm báo cáo tổng kết năm. /.

Nơi nhận:

- VP6 UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Ban CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kim Long

THÔNG BÁO

Tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2020

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo đến các ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2020 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động 6 tháng cuối năm 2020.

Theo báo cáo của 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 6 tháng đầu năm 2020 trên toàn quốc đã xảy ra 3.349 vụ tai nạn lao động (TNLĐ) làm 3.450 người bị nạn (bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động) trong đó:

- Số người chết vì TNLĐ: 378 người (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 274 người, giảm 10 người tương ứng với 3,5% so với 6 tháng đầu năm 2019; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 104 người, giảm 37 người tương ứng với 26,2% so với 6 tháng đầu năm 2019);

- Số vụ TNLĐ chết người: 360 vụ (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 256 vụ, giảm 09 vụ tương ứng với 3,4% so với 6 tháng đầu năm 2019; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 104 vụ, giảm 29 vụ tương ứng với 21,8% so với 6 tháng đầu năm 2019);

- Số người bị thương nặng: 806 người (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 666 người, giảm 55 người tương ứng với 7,6% so với 6 tháng đầu năm 2019; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 140 người, giảm 23 người tương ứng với 14,11% so với 6 tháng đầu năm 2019);

- Nạn nhân là lao động nữ: 1151 người (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 1062 người, giảm 96 người tương ứng với 8,3% so với 6 tháng đầu năm 2019; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 89 người, tăng 05 người tương ứng với 5,95% so với 6 tháng đầu năm 2019);

- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 49 vụ (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 41 vụ, giảm 05 vụ tương ứng với 10,9% so với 6 tháng đầu năm 2019; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 08 vụ, giảm 07 vụ tương ứng với 46,7% so với 6 tháng đầu năm 2019).

*** Tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2020 trong khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động giảm so với 6 tháng đầu năm 2019 cả về số người chết và số vụ TNLĐ chết người.**

(Chi tiết tại Phụ lục số 01).

Những địa phương có số người chết vì TNLĐ nhiều nhất trong 6 tháng đầu năm 2020 bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội; các tỉnh: Đồng Nai, Hải Dương, Bình Dương, Quảng Ninh, Quảng Nam, Hà Nam.

A. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số vụ tai nạn lao động

Theo báo cáo của 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 6 tháng đầu năm 2020 trên toàn quốc đã xảy ra 2.960 vụ TNLĐ làm 3.040 người bị nạn trong đó:

- Số người chết: 273 người;
- Số vụ TNLĐ chết người: 256 vụ;
- Số người bị thương nặng: 666 người;
- Nạn nhân là lao động nữ: 1.062 người;
- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 41 vụ.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02).

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội; các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh.

2. So sánh tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2020 với 6 tháng đầu năm 2019

Qua các số liệu thống kê về tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2020 so với 6 tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu thống kê	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2020	Tăng (+) /giảm(-)
1	Số vụ	3.080	2.960	-120(-3,9%)
2	Số nạn nhân	3.199	3.040	-159(-4,97%)
3	Số vụ có người chết	265	256	-9(-3,4%)
4	Số người chết	284	274	-10(-3,52%)
5	Số người bị thương nặng	721	666	-55(-7,63%)

6	Số nạn nhân là lao động nữ	1.158	1.062	-96(-8,3%)
7	Số vụ có 2 người bị nạn trở lên	46	41	-05(-10,9%)

Bảng 1: So sánh tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2019 khu vực có quan hệ lao động.

3. Một số vụ TNLĐ nghiêm trọng, xử lý trách nhiệm đối với vụ TNLĐ xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2020

- Diễn hình một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng (làm chết từ 02 người trở lên và bị thương nhiều người) tại các địa phương như: Thành phố Hà Nội; các tỉnh: Bến Tre, Hòa Bình, Đồng Nai, Phú Yên, Kon Tum, Điện Biên, Hải Dương, xảy ra trong các lĩnh vực xây dựng, khai thác khoáng sản, điện;

- Ngoài một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng đang trong quá trình điều tra, chưa có hình thức xử lý 6 tháng đầu năm 2020 có 05 vụ đề nghị khởi tố, 03 vụ đã có Quyết định khởi tố của cơ quan Cảnh sát điều tra.

(Chi tiết tại Phụ lục 03).

4. Tình hình tai nạn lao động trong lĩnh vực đặc thù

- Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng 6 tháng đầu năm 2020, xảy ra 35 vụ tai nạn lao động, làm 45 người bị nạn (13 người chết, 23 người bị thương nặng, 09 người bị thương nhẹ); trong đó có 01 vụ do điện, 02 vụ do huấn luyện, 07 vụ do phương tiện vận tải, 01 vụ do nổ thiết bị áp lực, 03 vụ do cháy nổ vật liệu nổ, 03 vụ do máy móc thiết bị cán cuốn; sập lò, đất đá, cây, vật đổ, dè rơi mỗi loại 02 vụ; 04 tai nạn do ngã cao, 04 vụ chết đuối và 06 vụ do các nguyên nhân khác.

- Theo báo cáo của Bộ Công an 6 tháng đầu năm 2020, tổng số vụ TNLĐ: 14 vụ, làm 40 người bị nạn (không có người chết, 09 người bị thương nặng, 31 người bị thương nhẹ).

- Các Bộ: Y tế, Giao thông vận tải, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, chưa có báo cáo tai nạn lao động trong lĩnh vực đặc thù.

II. PHÂN TÍCH CÁC VỤ TNLĐ TỪ CÁC BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Phân tích từ các biên bản điều tra tai nạn lao động chết người nhận được, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có một số đánh giá như sau:

1. Tình hình tai nạn lao động chết người theo loại hình cơ sở sản xuất

- Loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm 37,43% số vụ tai nạn chết người và 38,49% số người chết;

- Loại hình công ty cổ phần chiếm 29,73% số vụ tai nạn chết người và 29,57% số người chết;

- Loại hình doanh nghiệp nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp chiếm 22,07% số vụ tai nạn chết người và 16,75% số người chết;

- Loại hình doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể chiếm 5,9% số vụ tai nạn và 5,83% số người chết.

2. Những lĩnh vực sản xuất kinh doanh xảy ra nhiều tai nạn lao động chết người

- Lĩnh vực xây dựng chiếm 23,24% tổng số vụ tai nạn và 28,71% tổng số người chết;

- Lĩnh vực dịch vụ chiếm 12,35% tổng số vụ và 13,64% tổng số người chết;

- Lĩnh vực khai thác mỏ, khai thác khoáng sản chiếm 10,08% tổng số vụ và 10,2% tổng số người chết;

- Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng chiếm 9,22% tổng số vụ và 8,93% tổng số người chết;

- Lĩnh vực cơ khí, luyện kim chiếm 8,11% tổng số vụ và 8,26% tổng số người chết.

3. Các yếu tố chấn thương chủ yếu làm chết người nhiều nhất

- Ngã từ trên cao, rơi chiếm 23,81% tổng số vụ và 25,63% tổng số người chết;

- Tai nạn giao thông chiếm 19,25% tổng số vụ và 14,41% tổng số người chết;

- Đổ sập chiếm 15,71% tổng số vụ và 20,2% tổng số người chết;

- Máy, thiết bị cán, kẹp, cuốn chiếm 13,07% tổng số vụ và 12,17% tổng số người chết;

- Điện giật chiếm 12,7% tổng số vụ và 12,12% tổng số người chết.

4. Các nguyên nhân chủ yếu để xảy ra tai nạn lao động chết người

** Nguyên nhân do người sử dụng lao động chiếm 53,09% tổng số vụ và 57,35% tổng số người chết, cụ thể:*

- Người sử dụng lao động không xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn chiếm 29,15% tổng số vụ và 32,8% tổng số người chết;

- Người sử dụng lao động không huấn luyện an toàn lao động hoặc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ cho người lao động chiếm 10,72% tổng số vụ và 10,09% tổng số người chết;

- Do tổ chức lao động và điều kiện lao động chiếm 8,84% tổng số vụ và 10,39% tổng số người chết;

- Thiết bị không đảm bảo an toàn lao động chiếm 2,88% tổng số vụ và 2,7% tổng số người chết;

- Do người sử dụng lao động không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động chiếm 1,5% số vụ và 1,37% số người.

** Nguyên nhân người lao động vi phạm quy trình quy chuẩn an toàn lao động chiếm 15,69% tổng số số vụ và 14,96% tổng số người chết.*

Còn lại 31,22% tổng số vụ tai nạn lao động và 27,69% tổng số người chết, xảy ra do các nguyên nhân khác như: tai nạn giao thông, nguyên nhân tai nạn lao động do người khác, khách quan khó tránh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TNLĐ VÀ VIỆC ĐIỀU TRA, BÁO CÁO TNLĐ XẢY RA TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

1. Tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2020 so với 6 tháng đầu năm 2019

Trong 6 tháng đầu năm 2020, trong khu vực có quan hệ lao động số vụ TNLĐ giảm, tổng số nạn nhân giảm, số vụ có người chết giảm, số người chết giảm, số người bị thương nặng giảm, nạn nhân là lao động nữ giảm, số vụ có từ 02 nạn nhân trở lên giảm (*Chi tiết tại Bảng 1 nêu trên*).

2. Tình hình điều tra tai nạn lao động

- Đa số các vụ tai nạn lao động đã được khai báo và điều tra đúng quy định. Tuy nhiên một số địa phương còn chậm gửi biên bản điều tra về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; số biên bản nhận được chỉ chiếm 21,5 % tổng số vụ TNLĐ chết người.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, Thành phố Hà Nội, các tỉnh: Đồng Nai, Bình Thuận là những địa phương báo cáo kịp thời biên bản điều tra tai nạn lao động theo thẩm quyền về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo dõi.

3. Chất lượng báo cáo tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2020

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, 59/63 địa phương đã thực hiện việc báo cáo tình hình tai nạn lao động theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ giảm 6,34% so với 6 tháng đầu năm 2019. Một số địa phương báo cáo chậm: Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Nam Định, Trà Vinh, Bạc Liêu. Một số địa phương chưa có báo cáo: Thừa Thiên Huế, Cần Thơ, Cà Mau, Tây Ninh.

- Tỷ lệ báo cáo của các doanh nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội còn thấp. Trong 6 tháng đầu năm 2020, có khoảng 5,26% doanh nghiệp báo cáo về tình hình tai nạn lao động. Số doanh nghiệp chấp hành báo cáo tình hình tai nạn lao động chưa đầy đủ, do vậy việc tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động trên toàn quốc còn gặp nhiều khó khăn.

4. Thiệt hại về vật chất

Theo số liệu báo cáo sơ bộ của các địa phương, thiệt hại về vật chất do tai nạn lao động xảy ra 6 tháng đầu năm 2020 như sau: chi phí tiền thuốc, mai táng, tiền bồi thường cho gia đình người chết và những người bị thương,... là **516** tỷ đồng; thiệt hại về tài sản là **517,530** tỷ đồng; tổng số ngày nghỉ do tai nạn lao động là **49.438** ngày.

B. TÌNH HÌNH TNLĐ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

Theo báo cáo của 55/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 389 vụ TNLĐ làm 410 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn trong đó:

- Số người chết: 104 người;
- Số vụ TNLĐ chết người: 104 vụ;
- Số vụ TNLĐ có 2 người bị nạn trở lên: 08 vụ;
- Số người bị thương nặng: 140 người;
- Nạn nhân là lao động nữ: 89 người.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04).

Các vụ TNLĐ xảy ra chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, nông nghiệp, cơ khí, kinh doanh dịch vụ. Các địa phương có số người chết vì tai nạn lao động nhiều nhất trong 6 tháng đầu năm 2020: Thành phố Hà Nội; các tỉnh: Quảng Nam, Điện Biên, Lạng Sơn, Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Phước,...

Theo số liệu thống kê về tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2020 so với năm 6 tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu thống kê	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2020	Tăng (+) /giảm(-)
1	Số vụ	388	389	+01(+0,25%)
2	Số nạn nhân	436	410	-26(-5,96%)

3	Số vụ có người chết	133	104	-29(-21,8%)
4	Số người chết	141	104	-37(-26,2%)
5	Số người bị thương nặng	163	140	-23(-14,11%)
6	Số lao động nữ	84	89	+05(+5,95%)
7	Số vụ có 2 người bị nạn trở lên	15	08	-7(-46,7%)

Bảng 2: So sánh tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2019 khu vực không có quan hệ lao động.

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Trong 6 tháng đầu năm 2020, một số địa phương đã thực hiện gửi biên bản điều tra tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động như: Thành phố Hà Nội; các tỉnh: Quảng Ninh, An Giang. Tuy nhiên, công tác điều tra tai nạn lao động đối với khu vực không có hợp đồng lao động chưa được triển khai đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc lập biên bản ghi nhận tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động của Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai còn rất hạn chế.

Đã có 55/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo thống kê tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động; trong đó có 32 địa phương báo cáo có xảy ra tai nạn lao động, 23 địa phương báo cáo không xảy ra tai nạn lao động (*chi tiết tại Phụ lục 04*); 08 địa phương chưa có báo cáo: Yên Bái, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Vĩnh Long, Cần Thơ, Tây Ninh, Cà Mau. Số địa phương gửi báo cáo theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ giảm so với 6 tháng đầu năm 2019 là 12,7%.

C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Căn cứ vào tình hình và nguyên nhân xảy ra tai nạn lao động trong 6 tháng đầu năm 2020, để chủ động phòng ngừa và hạn chế tai nạn lao động trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức, người sử dụng lao động, người lao động quan tâm triển khai thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

1. Các Bộ, ngành chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc ngành và lĩnh vực quản lý chủ động kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động

trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng như: xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, da giày, khai thác mỏ, khoáng sản đặc biệt là các công trình xây dựng trọng điểm, tiếp giáp với khu dân cư, đông người qua lại;

2. Bộ Y tế tăng cường triển khai hướng dẫn và đôn đốc việc thống kê TNLD tại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế theo khoản 4 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 25 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo đúng quy định;

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, chú ý đến hoạt động xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn tại doanh nghiệp; thực hiện báo cáo tai nạn lao động theo Luật An toàn, vệ sinh lao động;

- Tăng cường tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng lĩnh vực và ngành nghề, ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;

- Tăng cường tổ chức điều tra tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;

- Tăng cường triển khai công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với sự hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện trong việc thống kê, báo cáo tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động; lập biên bản ghi nhận tai nạn lao động đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động;

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh triển khai xây dựng quy chế phối hợp điều tra tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm.

4. Các doanh nghiệp tăng cường triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động, chú trọng đến các hoạt động tự kiểm tra, chủ động kiểm soát phòng ngừa

các yếu tố nguy hiểm có hại tại doanh nghiệp, phòng ngừa tai nạn lao động do ngã cao, điện giật, vật rơi, đổ sập; tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động;

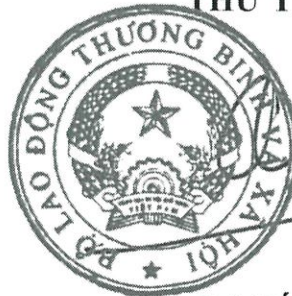
5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tuyên truyền vận động người sử dụng lao động quan tâm, chú ý việc xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn, vệ sinh lao động cho các hội viên;

6. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động, hội viên chấp hành tốt các nội quy, quy trình làm việc an toàn; sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, đảm bảo an toàn, sức khỏe và tính mạng cho người lao động./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam,
TW Hội Nông dân Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên
minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, VP Bộ, Cục ATLĐ (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Dũng

